Nguyễn Trí Duy

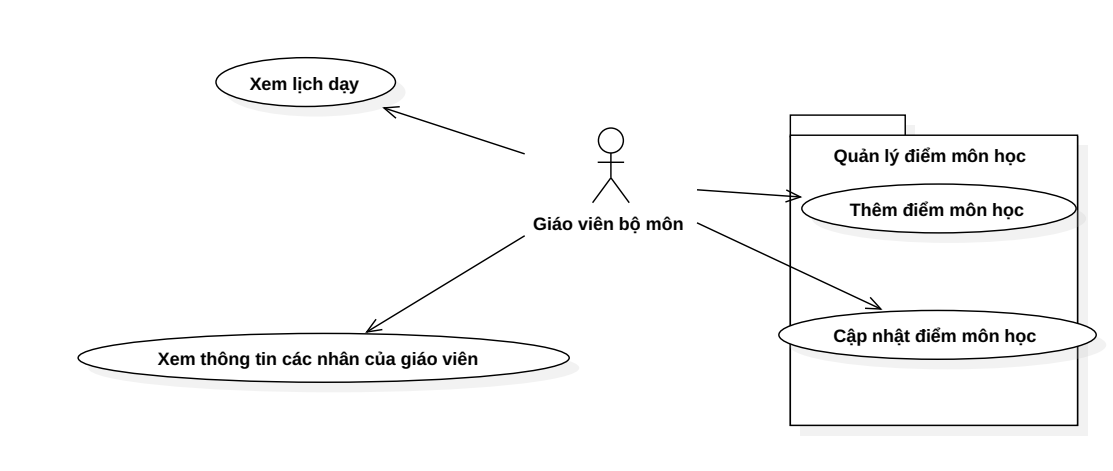
1. Đặc tả Usecase

Usecase Thêm môn học

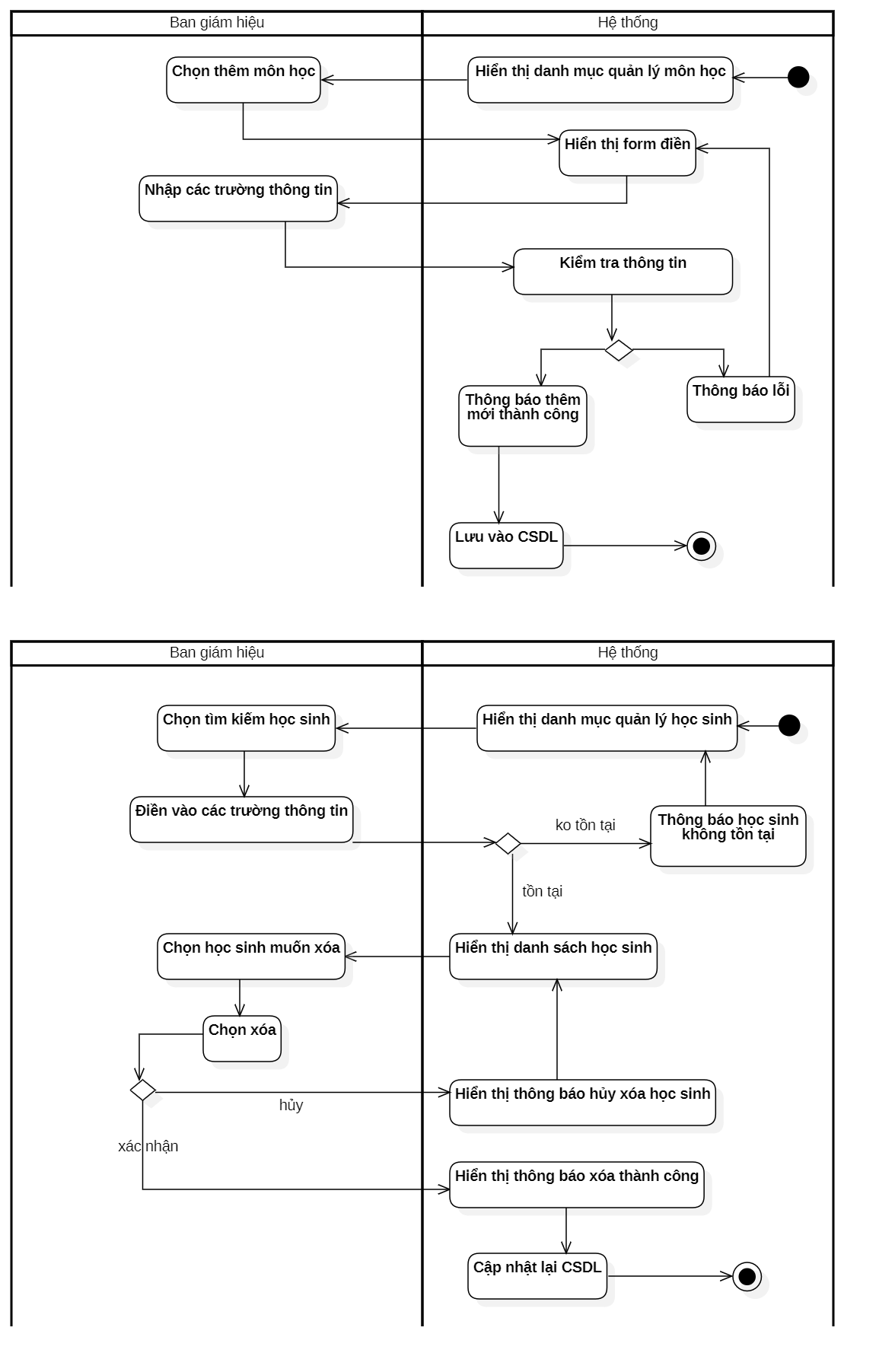
|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Thêm môn học |
| Tác nhân chính | Ban giám hiệu |
| Mục đích | Thêm một môn học vào CSDL |
| Mức độ ưu tiên | Bắt buộc phải có |
| Điều kiện kích hoạt | Ban giám hiệu nhấn vào nút “Thêm môn học mới” trong giao diện “Quản lý môn học” |
| Điều kiện tiên quyết | Đăng nhập với tư cách là Ban giám hiệu |
| Điều kiện thành công | Nhập đúng thông tin |
| Điều kiện thất bại | Ban giám hiệu hủy thêm môn học |
| Luồng sự kiện chính | 1. Ban giám hiệu ấn vào danh mục “Quản lý môn học”, chọn “Thêm môn học”.  2. Hệ thống hiển thị form điền thông tin và ban giám hiệu điền thông tin  3. Hệ thống kiểm tra và xác nhận hợp lệ  4. Hệ thống lưu thông tin mới vào CSDL  5. Hệ thống thông báo thêm thành công. |
| Luồng sự kiện thay thế | Không có |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | 4.1.     Hệ thống thông báo môn học đã có:       4.1.1. Hệ thống yêu cầu nhập lại môn học.       4.1.2. Ban giám hiệu kiểm tra và nhập lại.       4.1.3. Quay trở lại bước 3 trong chuỗi sự kiện chính. |

Usecase Xóa học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| Tên usecase | Xóa học sinh |
| Tác nhân chính | Ban giám hiệu |
| Mục đích | Xóa thông tin của học sinh không còn học ở trường |
| Mức độ ưu tiên | Không bắt buộc |
| Điều kiện kích hoạt | Ban giám hiệu nhấn vào nút “Xóa” vào dòng danh sách học sinh hiện ra |
| Điều kiện tiên quyết | Nhập thông tin trong thanh tìm kiếm |
| Điều kiện thành công | Học sinh muốn xóa hiển thị trong danh sách tìm kiếm |
| Điều kiện thất bại | Không tìm thấy học sinh muốn xóa |
| Luồng sự kiện chính | 1. Ban giám hiệu ấn vào danh mục “Quản lý học sinh”, chọn “Danh sách học sinh”.  2. Trong danh sách học sinh, chọn tìm kiếm học sinh (Mã học sinh, tên học sinh)  3. Hệ thống hiển thị danh sách liên quan đến thông tin tìm kiếm  4. Ban giám hiệu chọn học sinh muốn xóa rồi ấn nút “Xóa”  5. Ban giám hiệu xác nhận, hệ thống cập nhật lại CSDL |
| Luồng sự kiện thay thế | Không có |
| Luồng sự kiện ngoại lệ | Không có |



1. Biểu đồ hoạt động



1. Biểu đồ tuần tự và lớp chi tiết

